

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 506/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Hoài N sinh năm 1975

HKTT: Số 9, ngõ 39 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn 1, xã Đông Mỹ, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: chị Phan Thị V sinh năm 1978

HKTT: Số 9, ngõ 39 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn 1, xã Đông Mỹ, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

anh Nguyễn Hoài N và chị Phan Thị V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Hoài T, sinh ngày 04/10/1999; Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 04/10/2003 và Nguyễn Phan A, sinh ngày 20/10/2012.

Anh N và chị V thỏa thuận giao hai cháu L và Phan A cho anh N (là bố đẻ) nuôi dưỡng; cháu T đã trưởng thành nên việc ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa xem xét. Chị V có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng (*hai triệu đồng*) kể từ tháng 01/2019 đến khi cháu Phan A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nhà đất và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Hoài N tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST và nộp thay chị Phan Thị V 150.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng số tiền án phí là 300.000đ; nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh N đã nộp tại biên lai số AA/2016/8389 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND phường Phương Liệt;
- UBND xã Đông Mỹ;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Đức Lập